

Số : 02/QĐ-KRH-NV

Lâm Đồng, ngày 03 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc tự công bố lưu hành giống cây trồng

GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KHOAI TÂY, RAU VÀ HOA

- Căn cứ quyết định số 87/2002/QĐ/ BNN-TCCB ngày 27/9/2002 về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của Trung tâm Nghiên cứu Khoai tây, Rau và Hoa;
- Căn cứ Quyết định số 4175/QĐ-BNN-TCCB ngày 28 tháng 12 năm 2007 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn phê duyệt đề án chuyển đổi Trung tâm Nghiên cứu Khoai tây, Rau và Hoa sang hoạt động theo cơ chế tự chủ, tự trang trải kinh phí quy định tại Nghị định 115/2005/VP-CP, ngày 05/9/2005 của Chính phủ;
- Căn cứ Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật trồng trọt về giống cây trồng và canh tác;
- Căn cứ kết quả đăng tải Hồ sơ tự công bố lưu hành giống Cúc vu DL1 trên hệ thống Website Cục trồng trọt - Bộ Nông nghiệp và PTNT ngày 26 tháng 12 năm 2024 (<https://csdltrongtrot.mard.gov.vn/#/pages/circulating-breed>)

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Quyết định Tự công bố lưu hành giống Cúc vu DL1:

- Tổ chức Tự công bố lưu hành: Trung tâm Nghiên cứu Khoai tây, Rau và Hoa
- Nhóm tác giả: Nguyễn Thế Nhuận¹, Đinh Thị Hồng Nhung¹, Lê Hoàng Nam¹, Nguyễn Mai Ngọc¹, Phạm Thu Hằng², Võ Thị Minh Tuyền², Phạm Xuân Hội² và nhóm tác giả Dự án DA15-4.0/2019

¹ Trung tâm Nghiên cứu Khoai tây, Rau và Hoa

² Ban quản lý Tiểu dự án II thuộc Dự án "Nâng cao năng lực sản xuất nông nghiệp và sức mạnh cạnh tranh của nông sản Việt Nam trong thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0"

- Phạm vi lưu hành giống: Tây Nguyên
- Thông tin về giống Cúc vu DL1 được nêu trong Phụ lục đính kèm

Điều 2. Phòng Nghiên cứu Chuyển giao và nhóm tác giả phối hợp với các đơn vị chuyên môn liên quan chịu trách nhiệm tổ chức phổ biến giống vào sản xuất theo quy định hiện hành.

Điều 3. Phòng Nghiên cứu Chuyển giao, Trưởng các bộ phận chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận

- Như điều 3;
- Lưu VT.



TS. Nguyễn Thế Nhuận

PHỤ LỤC

THÔNG TIN VỀ GIỐNG CÂY TRỒNG CÚC VỤ DL1

(Ban hành kèm theo quyết định số: 02/QĐ-KRH-NV, ngày 03 tháng 01 năm 2025)

Trung tâm Nghiên cứu Khoai tây, Rau và Hoa)

Tên tổ chức tự công bố lưu hành giống cây trồng: Trung tâm Nghiên cứu Khoai tây, Rau và Hoa - Viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp miền Nam.

Địa chỉ: 152 Hồ Xuân Hương, Phường 12, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng;

Điện thoại: 02633 885 159; Fax: 02633 820914.

1. Tên giống cây trồng: Giống Cúc vụ DL1

2. Thông tin về giống Cúc vụ DL1

2.1. Đặc tính của giống

- Đặc tính giống:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính/ điểm	Giá trị thực tế của giống Cúc vụ DL1
1	Thời gian sinh trưởng	Ngày	100-150 ngày, trung bình khoảng 120 ngày
2	Dạng thân		Đứng
3	Màu sắc thân		Xanh
4	Hình dạng lá		Hình trứng rộng nhọn
5	Màu sắc lá non		Xanh nhạt
6	Màu sắc lá trưởng thành		Xanh
7	Dạng củ		Dạng chùm
8	Màu sắc vỏ củ		Nâu nhạt
9	Màu sắc ruột củ		Kem
10	Phần trắng	1-5 Điểm	1-2
11	Độ bờ sau luộc	1-5 Điểm	3-4
12	Khối lượng trung bình củ/cây	Gam	800-1500
13	Năng suất củ tươi	Tấn/ha	35-40
14	Hàm lượng chất khô củ	%	19-20
15	Giá trị sử dụng		Làm dược liệu

3. Chất lượng vật liệu nhân giống

Bảng 2 – Tiêu chuẩn chất lượng củ giống

Chỉ tiêu, đơn vị tính	Siêu nguyên chủng	Nguyên chủng	Xác nhận
1. Bệnh vi rút, % số củ, không lớn hơn	5	8	-
2. Củ xây xát, dị dạng, % số củ, không lớn hơn	2	2	5
3. Củ khác giống có thể phân biệt được, % số củ, không lớn hơn	0	0,5	2,0
4. Củ có kích thước nhỏ hơn 20mm, % số củ, không lớn hơn	-	-	5

4. Hướng dẫn bảo quản và sử dụng

- Khi 70% bộ lá chuyển vàng là có thể thu hoạch. Cắt dọn thân lá (giữ lại thân khoảng 10 cm trên mặt trước khi thu); chọn ngày nắng ráo để thu, hạn chế làm xây xát, đập vỡ củ trong lúc thu hoạch, vận chuyển. Dùng dụng cụ đựng thích hợp để tránh đập nát củ. Đóng gói bao bì theo yêu cầu và vận chuyển càng sớm càng tốt về cơ sở bao tiêu.

- Thời vụ gieo trồng và phạm vi địa lý: Có thể gieo trồng quanh năm nhưng tốt nhất từ tháng 8 đến tháng 4 năm sau phạm vi địa lý vùng Tây Nguyên

5) Tóm tắt quy trình trồng và chăm sóc:

5.1 Chuẩn bị giống

Tiêu chuẩn củ giống đạt như sau:

Chỉ tiêu, đơn vị tính	Siêu nguyên chủng	Nguyên chủng	Xác nhận
1. Bệnh vi rút, % số củ, không lớn hơn	5	8	-
2. Củ xây xát, dị dạng, % số củ, không lớn hơn	2	2	5
3. Củ khác giống có thể phân biệt được, % số củ, không lớn hơn	0	0,5	2,0
4. Củ có kích thước nhỏ hơn 20mm, % số củ, không lớn hơn	-	-	5

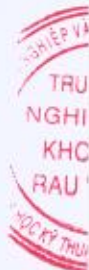
5.2 Chuẩn bị đất, chuẩn bị luống trồng

+ Loại đất: Cấu tượng nhẹ, tầng canh tác sâu (đất ba-zan, đất thịt nhẹ pha cát, đất xám nhiều mùn..), PH đất từ 5,5-6,5, thoát nước tốt.

+ Cây ải, đánh đất, lên luống:

Cày sâu 20-25cm trước 15-20 ngày,

Đánh đất tối thiểu 2 lần (làm cho đất nhỏ, mịn)



Lên luống sâu tối thiểu 15cm.

5.3 Thời vụ trồng

Cúc vụ tại vùng Tây Nguyên có thể tổ chức sản xuất được quanh năm (nhất là tại vùng Lâm Đồng). Tuy nhiên, để tránh áp lực bệnh mốc sương, cần tập trung vào thời gian từ tháng 8 đến tháng 4 năm sau.

5.4 Khối lượng củ giống và mật độ trồng

- Khối lượng củ giống trung bình từ 2,0-2,5 tấn/ha
- Mật độ trồng được áp dụng cho các thời vụ trung bình là 40.000 – 50.000 củ/ha.

5.1.5. Phân bón

* *Nền phân bón tính cho 1 ha:*

- Phân chuồng hoai mục 30 tấn, lân vi sinh 200kg, vôi 1000 kg
- Phân hóa học nguyên chất: 80kg N- 20kg P₂O₅ - 40kg K₂O

* *Cách bón phân*

- Bón lót khi làm đất: toàn bộ phân chuồng, vôi, lân vi sinh và lân super
- Bón thúc lần 1: Bón 1/3 lượng ure, kết hợp xăm xới và làm cỏ cho xốp đất
- Bón thúc lần 2: Bón 1/3 lượng ure và 1/2 lượng kali, kết hợp xúc rò vun đất vào gốc
- Bón thúc lần 3: Bón hết lượng ure và kali còn lại kết hợp vun gốc;

5.1.6. Trồng và chăm sóc

5.1.6.1. Trồng

Trước khi tiến hành trồng rải phân nền.

Trồng hai hàng so le với khoảng cây cách cây trong hàng 35- 40 cm, hàng cách hàng 40 cm.

Đặt củ giống đúng khoảng cách, thao tác nhẹ nhàng cẩn thận, tránh làm gãy mầm, đặt mầm giống hướng sang ngang hoặc hướng lên, tránh úp mầm xuống dưới

Lấp kín củ giống bằng đất mịn (tay hoặc máy), sâu từ 7-10cm.

Chú ý: Sau khi lấp kín củ tiến hành tưới ẩm ngay (đối với củ giống đã có mầm dài). Ủ lại 3-4 ngày rồi mới tiến hành tưới (đối với củ giống chưa nhú mầm)

5.1.6.2. Chăm sóc

a, Tưới nước:

- Sử dụng hệ thống tưới phun sương hoặc nhỏ giọt.
- Giai đoạn sau khi trồng – 30 ngày: Đảm bảo độ ẩm đất > 80%.
- Giai đoạn 31-80 NST: Đảm bảo độ ẩm đất 80%.
- Giai đoạn sau 80NST: Đảm bảo 60% độ ẩm đất và giảm dần tới khi thu hoạch

Chú ý: Tùy theo tình hình thời tiết để tăng, giảm lượng tưới cho phù hợp

b, Vun luống + Bón thúc

- Khuyến khích nông dân vun luống kết hợp bón thúc phân 2 lần để đảm bảo đủ đất cho củ phát triển.

